

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Xuân Hiểu;

2. Bà Nguyễn Thị Phin.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà: Bà
Đoàn Thị Lệ Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng,
thành phố Hải Phòng xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
47/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Quang T, sinh năm 1990, tại Hải Phòng; trú tại: Thôn VH, xã HB, huyện
KT, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông
Đỗ Quang T (đã chết), con bà Đặng Thị T, có vợ là chị Nguyễn Thị X, sinh năm
1991, có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện
pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 7 năm 2017; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thương mại vận tải TT;
địa chỉ: Đường LS, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn T,
chức vụ: Trưởng phòng vận tải bộ, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thương mại vận
tải TT (theo văn bản uỷ quyền ngày 24 tháng 7 năm 2017, của Giám đốc Công ty
Trách nhiệm Hữu hạn thương mại vận tải TT); vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17-7-2017, Đỗ Quang T là công nhân xưởng sửa chữa ô tô của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thương mại vận tải TT, đi cứu hộ xe ở Hưng Yên về đến xưởng công ty. T thấy kho vật tư thiết bị của công ty không có người trông coi và biết bên trong kho có nhiều thiết bị ô tô có giá trị, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T trèo qua gác lửng của phòng để đồ xưởng ô tô, rồi trèo lên khu vực khoảng trống giữa phòng để đồ và kho vật tư thông qua lưới B40 và trần mái tôn của xưởng vào bên trong kho. Tại đây, T mở khóa tủ đựng đồ thiết bị ô tô (tủ có khóa nhưng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa) lấy 01 bộ đồng tốc và 01 bộ tăng chỉnh dây curoa đựng trong hộp bìa cat tông, rồi cất giấu trong tủ quần áo của xưởng sửa chữa ô tô. Sau đó T lên cabin xe ô tô đang sửa chữa trong xưởng ngủ. Đến 7 giờ ngày 18-7-2017, T cho số tài sản trên vào túi nilon màu đen, gửi tại quán cơm của chị Đỗ Thị O (sinh năm 1972; địa chỉ: Đường HV, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng), rồi vào công ty làm việc. Khoảng 8 giờ 30 cùng ngày, anh Lê Anh T (sinh năm 1968; địa chỉ: Đường TP, phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng) là thủ kho phát hiện kho vật tư bị mất số tài sản trên, nên đã báo lãnh đạo công ty. Sau đó, T đã gặp lãnh đạo công ty thú nhận hành vi của mình và đến Công an phường Sở Dầu tự thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã lấy.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, ngày 21-7-2017, kết luận: 01 bộ phận đồng tốc trong hộp số xe đầu kéo chưa qua sử dụng trị giá 3.900.000 (*ba triệu chín trăm nghìn*) đồng, 01 cụm bi tỳ tăng dây curoa chưa qua sử dụng trị giá 2.000.000 (*hai triệu*) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.900.000 (*năm triệu chín trăm nghìn*) đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 01-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Đỗ Quang T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, đề nghị kết tội bị cáo Đỗ Quang T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm h, o, p khoản 1 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đỗ Quang T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa Đỗ Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 17-7-2017, T thấy kho vật tư thiết bị của công ty không có ai trông coi và biết bên trong kho có nhiều thiết bị ô tô có giá trị, nên đã trèo vào trong kho, mở tủ đựng đồ thiết bị ô tô lấy 01 bộ đồng tóc và 01 bộ tăng chỉnh dây curoa đựng trong hộp bìa cat tông, rồi cất dấu trong tủ quần áo của xưởng sửa chữa ô tô. Ngày 18-7-2017, T mang số tài sản này gửi tại quán cơm của chị Đỗ Thị O.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 01 bộ đồng tóc và 01 bộ tăng chỉnh dây curoa, theo Kết luận định giá tài sản ngày 21-7-2017 kết luận: 01 bộ phận đồng tóc trong hộp số xe đầu kéo chưa qua sử dụng trị giá 3.900.000 (*ba triệu chín trăm nghìn*) đồng, 01 cụm bi tỳ tăng dây curoa chưa qua sử dụng trị giá 2.000.000 (*hai triệu*) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, có tổng giá trị 5.900.000 (*năm triệu chín trăm nghìn*) đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Quang T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý theo qui định của pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ mục 7 Phần I Công văn số: 81/2002/TANDTC, ngày 10-6-2002, việc bị cáo tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình, trong khi chưa ai phát hiện được bị cáo phạm tội, được coi là tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật hình sự và Nghị định số 60/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ, đã đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện không có việc làm nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thương mại vận tải TT 01 bộ đồng tóc và 01 bộ tăng chỉnh dây curoa, Công ty không có yêu cầu gì về việc bồi thường. Như vậy, vật chứng của vụ án và việc bồi thường đã được xử lý xong. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đỗ Quang T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện KT, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: Kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với nguyên đơn dân sự đều có quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND. thành phố Hải Phòng;
- VKSND. thành phố Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã HB, huyện KT, thành phố Hải Phòng
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền

